

## BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 04/03/2021

### ĐƯỜNG VƯỢT ĐỈNH SAO LẮM CHÔNG GAI

#### Diễn biến thị trường:

Thị trường mở cửa trong trạng thái tương đối lạc quan của nhà đầu tư, mặc dù vào đêm qua các chỉ số chứng khoán của Mỹ "đỏ lửa". Với động lực từ đà tăng của nhóm cổ phiếu dầu khí cùng với một số mã Bluechip đã giúp VN-Index đạt được sắc xanh sau phiên ATO và duy trì điều đó trong khoảng nửa đầu phiên sáng. Tuy nhiên càng về cuối phiên sáng thì áp lực bán đã tăng lên đáng kể trong bối cảnh VN-Index nhiều lần thử thách vùng đỉnh 1.200 điểm bất thành, cùng với đó là diễn biến kém tích cực của các thị trường Châu Á đã ảnh hưởng ít nhiều tới tâm lý giới đầu tư trong nước. Một lần nữa thì hiện tượng đơ bảng giá diễn ra khiến nhà đầu tư nháo nhào đặt lệnh bán để có thể được khớp lệnh. Sang đến phiên chiều, hầu như nhà đầu tư chỉ giao dịch được trong 30 phút đầu tiên vì thời gian sau đó hệ thống giao dịch trên HSX đã bị tắc. Điểm tích cực là chỉ số VN-Index đã hồi phục được từ mức giảm thấp nhất là hơn 27 điểm xuống còn 18,43 điểm và dừng chân ở mốc 1.168,52 điểm.

Sắc đỏ tràn ngập thị trường với 362 mã giảm điểm trên HSX. Mặc dù vậy, thị trường vẫn có một số điểm sáng và là điểm đến của dòng tiền trong phiên. Các cổ phiếu phân bón vẫn chưa hết nóng trong ngày thị trường đỏ lửa. Thậm chí các mã LAS và DDV còn có thêm 1 phiên trần trong khi DCM, DPM, QBS và SFG đều đạt mức khá mạnh. Tiêu điểm của phiên giao dịch hôm nay phải kể đến các cổ phiếu dầu khí. Hưởng ứng từ giá dầu thế giới tăng mạnh vào đêm qua, diễn biến của nhóm dầu khí ngược vượt qua sóng gió của thị trường và đóng cửa với hàng loạt mã xanh như BSR, PVD, PVS, PVB, PVT... Ấn tượng nhất là OIL khi kết phiên kịch biên độ, tương ứng với mức tăng 14,5% chỉ trong một phiên.

Dù thị trường phải đến 14h45 mới kết phiên nhưng đối với nhiều nhà đầu tư, thời điểm từ sau 13h30 họ đã không thể giao dịch được. Điều này khiến thanh khoản giao dịch trên HSX chỉ dừng lại ở mức 16.800 tỷ, dù trong phiên sáng, con số này đã là 13.249 tỷ. Một yếu tố tương đối tích cực trong phiên là khối ngoại hôm nay đã không "đổ thêm dầu vào lửa" khi chỉ bán ròng 246,16 tỷ trên cả hai sàn, giảm đáng kể so với những phiên gần đây. Trong đó họ bán ròng nhiều nhất ở các mã VNM (-75,26 tỷ), VIC (-60,48 tỷ) và VCB (-33,96 tỷ).

#### KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Một phiên giao dịch khá tiêu cực của VN-Index mà nguyên nhân bắt nguồn từ áp lực của thị trường chứng khoán thế giới. Khi mà VN-Index vẫn còn loay hoay tìm cách vượt ngưỡng kháng cự 1.200, phiên giao dịch hôm nay đưa viễn cảnh này trở nên khó khăn hơn. Một lần nữa áp lực từ thị trường bên ngoài đang gây ảnh hưởng tương đối mạnh đến nhà đầu tư và điều này dường như sẽ chưa sớm chấm dứt. Trong giai đoạn nhạy cảm hiện tại, chúng tôi vẫn giữ quan điểm khuyến nghị cũ, giữ tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục ở mức vừa phải để phòng trường hợp thị trường đảo chiều tại mốc 1.200 điểm. Nếu VN-Index chinh phục thành công mốc siêu kháng cự này, đây mới là thời điểm mà nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân và gia tăng tỷ trọng cổ phiếu danh mục.

Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ	Cập nhật
INN	33.0	37.3	13%	34.0	30.3	Chờ khớp
PVB	19.2	20.9	9%	20.0	17.7	Chờ khớp
PVC	9.4	11.4	21%	9.5	8.7	Chờ khớp

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.168,52	255,77
Thay đổi (%)	1,55%	0,66%
KLGD (triệu CP)	673,45	176,12
GTGD (tỷ VNĐ)	16.800,89	2.794,46
Số CP tăng giá	95	96
Số Cp đứng giá	41	56
Số Cp giảm giá	362	101

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,49	1,60
PE (lần)	18,23	16,94
Hệ số Beta	1,02	1,13
ROE (%)	15,83%	24,75%
ROA (%)	6,07%	8,27%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	43,80	05,74
GTGD (tỷ VNĐ)	1.550,10	178,78

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	1.256,20	19,97
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	1.485,86	33,48
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	229,65	13,51
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	243,16	

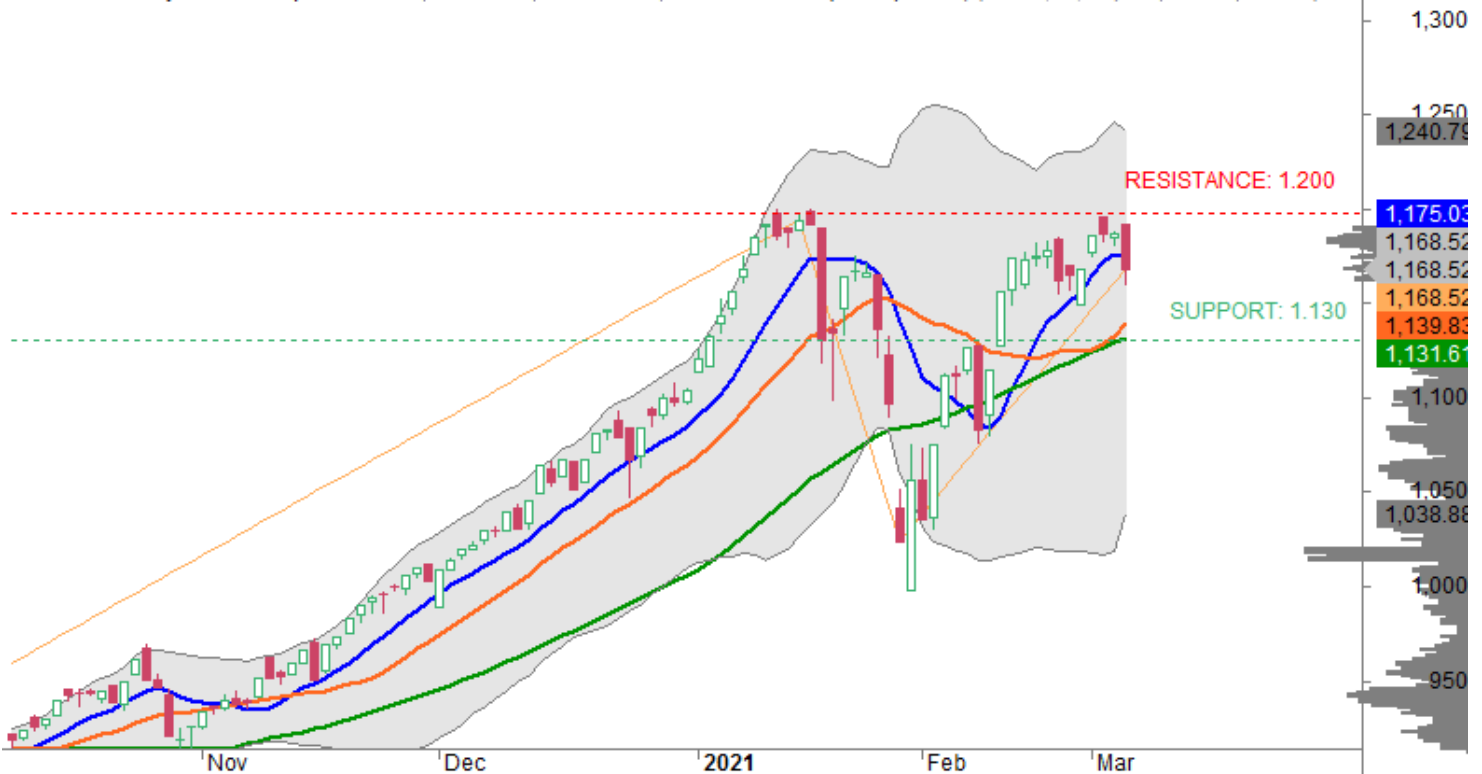
Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.174,29	21,31
VN30F2101	1.181,30	18,20
VN30F2102	1.184,00	19,00
VN30F2103	1.185,20	17,80
VN30F2106	1.185,00	18,00

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	31.270,09	0,39%
S&P 500 *	3.819,72	1,31%
DAX *	14.080,03	0,29%
FTSE 100 *	6.675,47	0,93%
Nikkei 225	28.930,11	2,13%
Hang Seng	29.236,79	2,15%

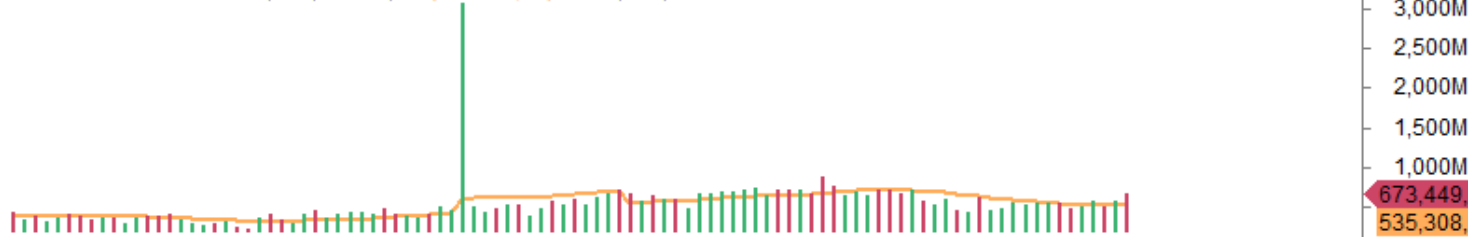
\* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX**

VNINDEX - Daily 3/4/2021 Open 1191.78, Hi 1191.9, Lo 1159.48, Close 1168.52 (-1.6%) BBT<sub>op</sub>(Close,20,2.2) = 1,240.79, BBB<sub>ot</sub>(Clo



VNINDEX - Volume = 673,449,920.00, MA(Volume,15) = 535,308,288.00



Chi báo/Chi số	Chi báo ngắn hạn	Chi báo/Chi số	Chi báo Trung hạn
Stochastic	TIÊU CỰC	MACD	TÍCH CỰC
Volume	TIÊU CỰC	MA20	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TIÊU CỰC	MA50	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TÍCH CỰC	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

**Phân tích kỹ thuật:**

Một tín hiệu tương đối xấu trên đồ thị kỹ thuật khi VN-Index đóng cửa bằng một cây nến đỏ lớn, thanh khoản cao và cắt dưới đường MA10. Xu hướng ngắn hạn mặc dù chưa bị xâm phạm nhưng đang lung lay hơn bao giờ hết.

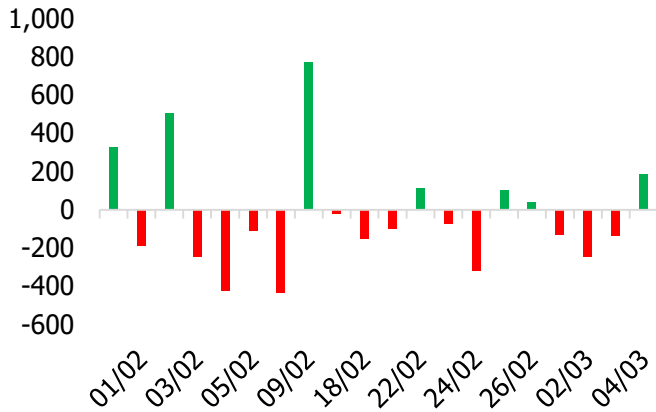
Trong bối cảnh thị trường đang bị ảnh hưởng mạnh từ thị trường chứng khoán thế giới, việc đưa ra các nhận định trở nên khó khăn hơn. Về mặt kỹ thuật, cây nến của phiên giao dịch ngày mai sẽ mang yếu tố quyết định về xu hướng ngắn hạn của thị trường. Nếu phiên giao dịch ngày mai đóng cửa lấy lại được một nửa đà giảm của cây nến ngày hôm nay, đà tăng trong ngắn hạn vẫn được duy trì. Trường hợp ngược lại, thị trường hồi phục yếu hoặc giảm điểm có thể báo hiệu về sự đảo chiều trong xu hướng ngắn hạn sẽ xảy ra.

**GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG**

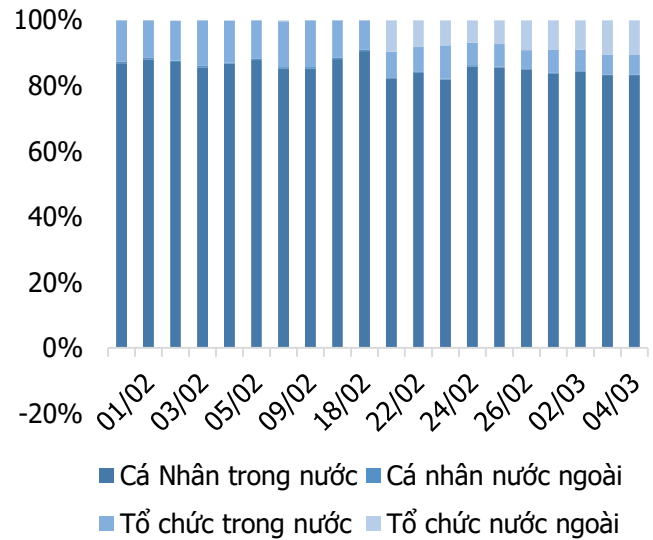
**Giao dịch tự doanh ròng - Ngày**

**Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày**

**Giao dịch tự doanh ròng theo ngày**



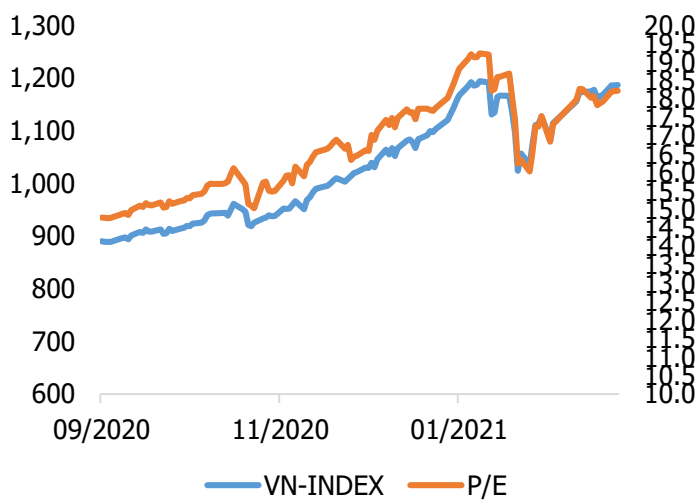
**Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày**



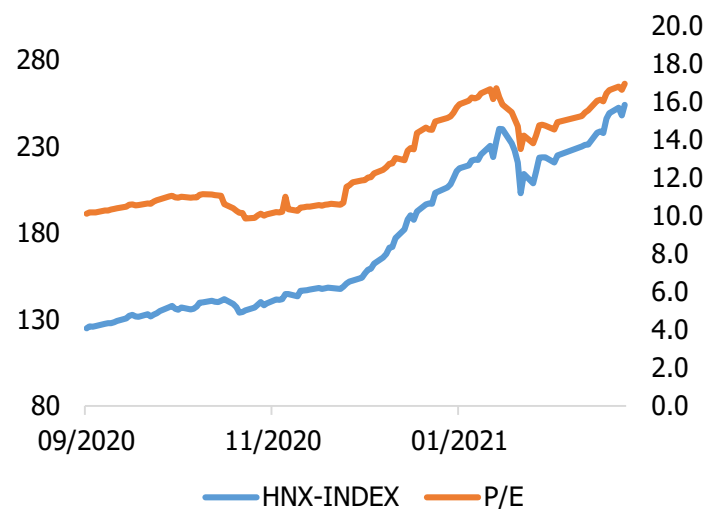
**Vn-indexen – P/E lịch sử**

**Hn-index – P/E lịch sử**

**VNIndex - P/E lịch sử**



**HNXIndex - P/E lịch sử**



**TOP MUA TỰ DOANH**

Mã CP	Top mua	
	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
GAS	90,900	87.83
VIC	106,900	85.40
FPT	75,900	39.15
HPG	45,900	38.12
TCB	39,050	29.97

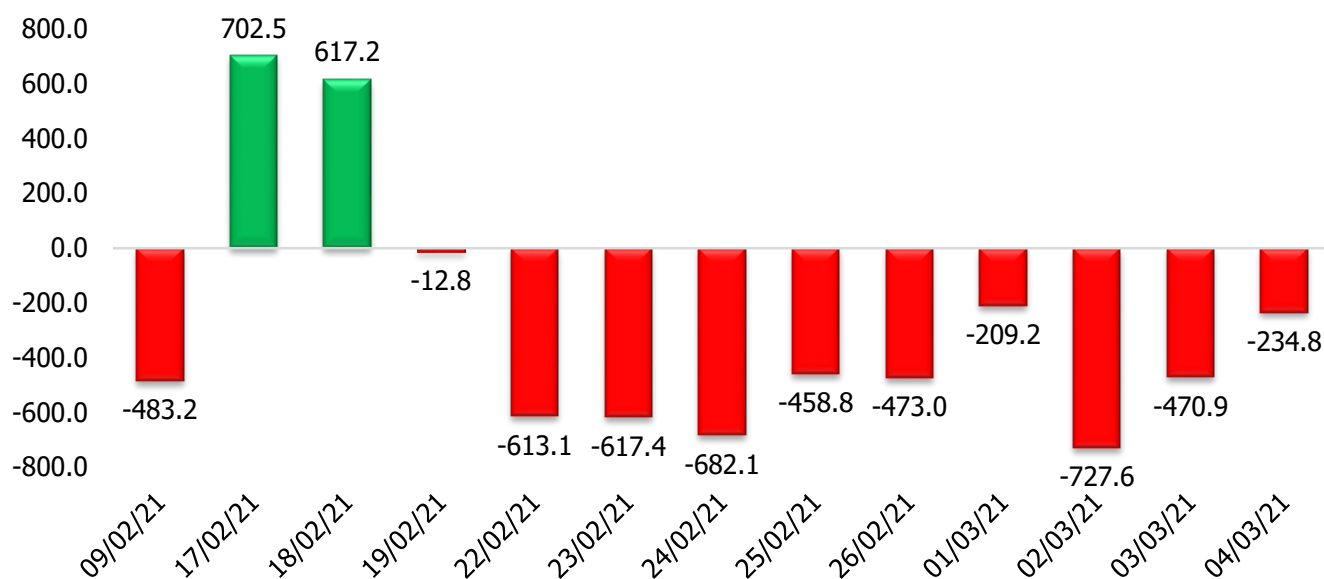
**TOP BÁN TỰ DOANH**

Mã CP	Top bán	
	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
FUEVFNVD	20,020	55.34
HPG	45,900	33.91
MBB	27,150	20.84
GAS	90,900	18.52
TCB	39,050	18.51

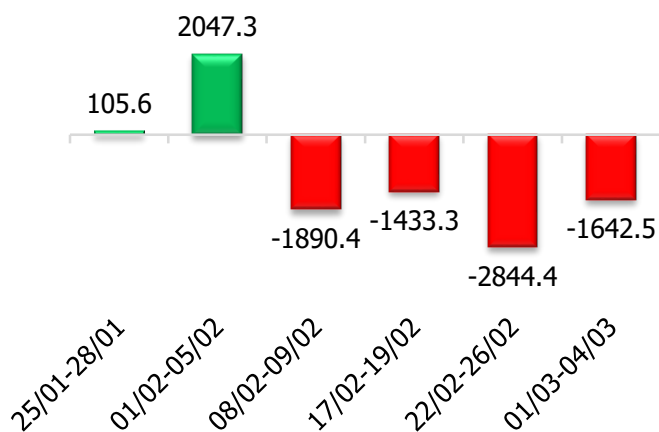
(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

**GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

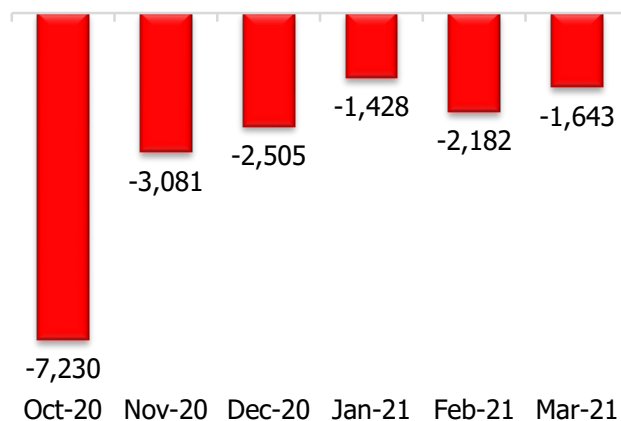
**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ VNĐ)**



**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ VNĐ)**



**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ VNĐ)**



**HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG**

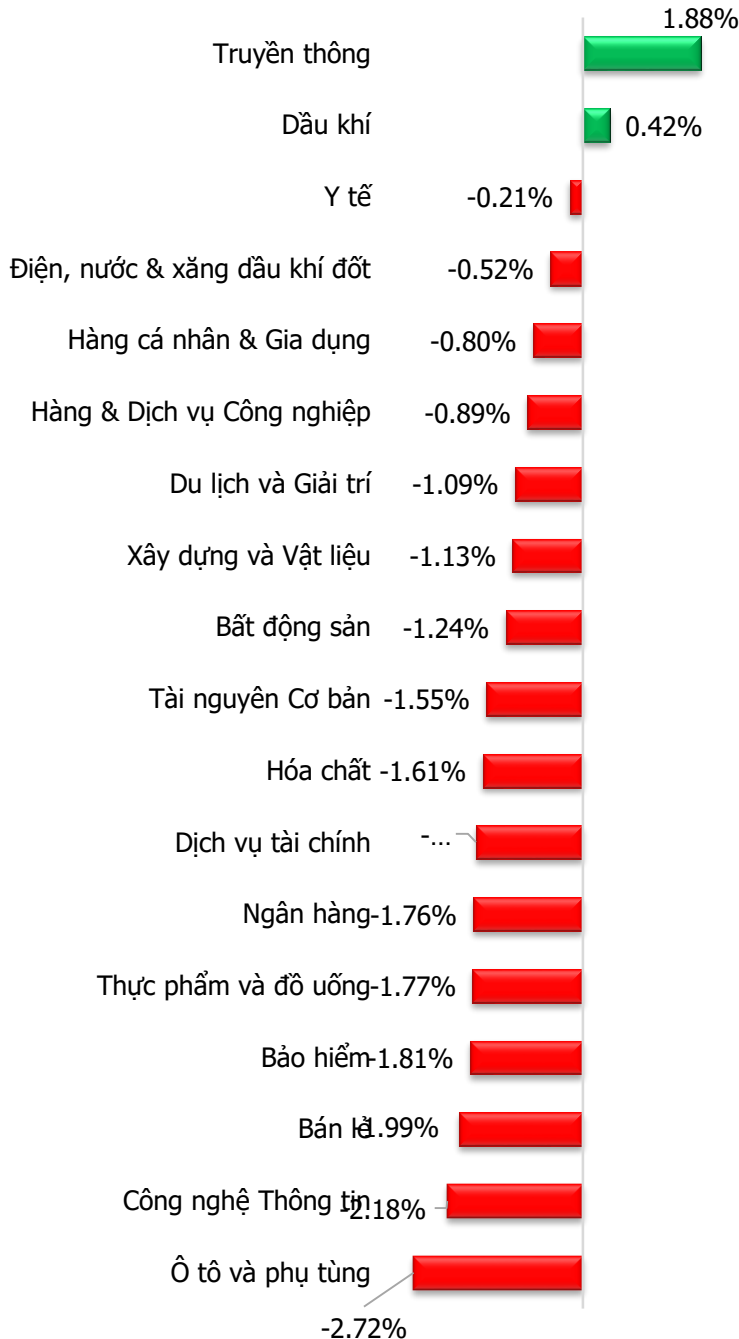
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
PLX	114.86	VNM	74.94
FUEVFVND	54.15	VIC	60.45
DPM	24.42	VCB	33.82
GVR	20.65	POW	32.79
MBB	20.59	MSN	31.90

**HNX TOP MUA-BÁN RÒNG**

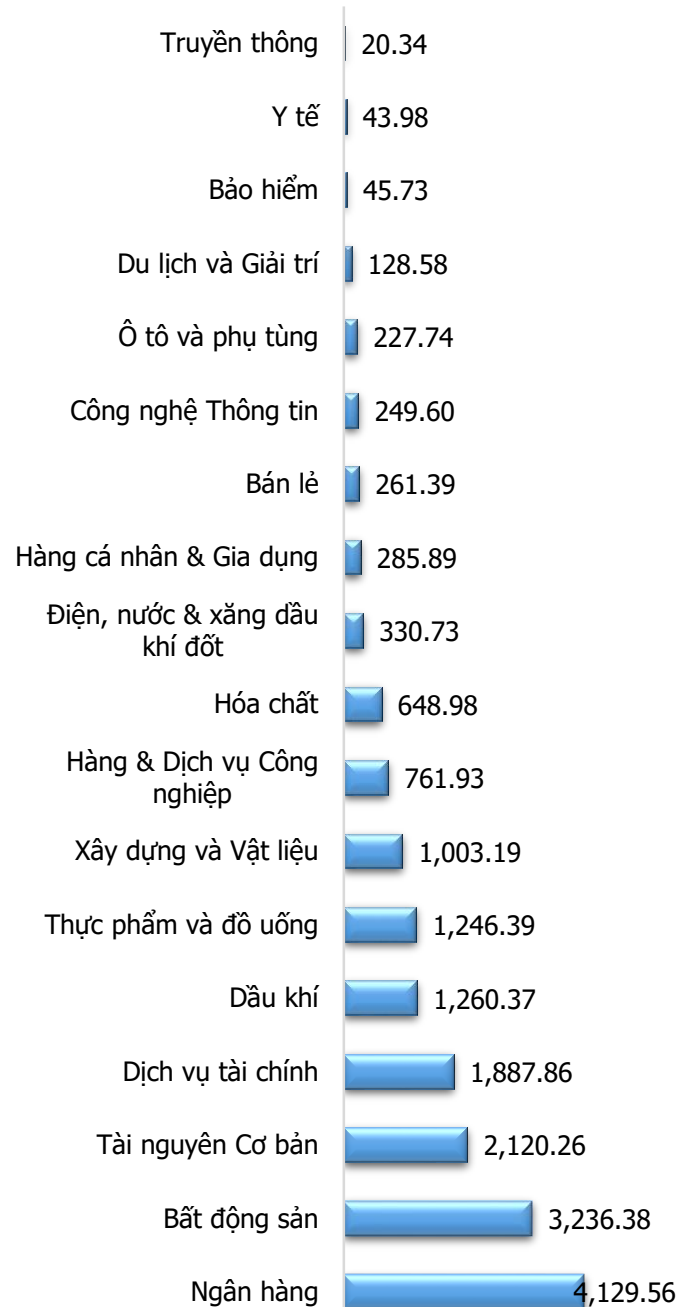
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
NVB	5.48	PVS	11.44
S99	1.72	INN	9.70
BAX	1.40	BVS	1.09
VIG	0.87	DXP	0.79
NDN	0.57	IDC	0.71

**NHÓM NGÀNH**

**Biến động giá theo ngành**



**Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)**



(Nguồn: Fiinpro)

## NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

### HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
RIC	46,150	3,000	6.95%	44,200
BMC	19,400	1,250	6.89%	399,300
DQC	24,100	1,550	6.87%	579,800
PXI	3,620	230	6.78%	114,800
GTA	14,200	900	6.77%	12,600

### HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VE1	6,600	600	10.00%	57,400
PTS	10,200	900	9.68%	82,900
WSS	5,700	500	9.62%	359,033
BAB	22,800	2,000	9.62%	1,100
CMC	5,700	500	9.62%	800

### HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TNC	27,300	-2,050	-6.98%	4,300
CLC	43,050	-3,200	-6.92%	86,600
NHH	67,400	-5,000	-6.91%	172,200
BHN	68,800	-5,100	-6.90%	14,300
LSS	13,050	-950	-6.79%	2,046,000

### HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TKU	13,500	-1,500	-10.00%	1,000
PCG	5,500	-600	-9.84%	5,200
HLY	23,900	-2,600	-9.81%	700
BST	16,000	-1,600	-9.09%	1,000
MEL	8,200	-800	-8.89%	200

### HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HPG	45,900	-900	-1.92%	27,962,100
FLC	6,550	30	0.46%	23,654,300
STB	18,350	-650	-3.42%	23,543,500
MBB	27,150	-850	-3.04%	23,153,000
LPB	15,500	-450	-2.82%	17,022,800

### HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PVS	24,600	1,900	8.37%	27,043,516
SHB	15,800	-300	-1.86%	26,952,009
SHS	27,000	-700	-2.53%	11,123,497
ART	5,600	0	0.00%	9,235,696
HUT	5,200	-100	-1.89%	6,994,558

### HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HPG	45,900	-900	-1.92%	27,962,100
FLC	6,550	30	0.46%	23,654,300
STB	18,350	-650	-3.42%	23,543,500
MBB	27,150	-850	-3.04%	23,153,000
LPB	15,500	-450	-2.82%	17,022,800

### HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PVS	24,600	1,900	8.37%	27,043,516
SHB	15,800	-300	-1.86%	26,952,009
SHS	27,000	-700	-2.53%	11,123,497
ART	5,600	0	0.00%	9,235,696
HUT	5,200	-100	-1.89%	6,994,558

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

## DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa	Giá trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Giá hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	176,164	19,036	1,775	0.5%	9.4%	24.68	2.30	2,072,881	42,750	-5.03%
2	BVH	45,504	26,961	2,081	1.1%	7.6%	29.46	2.27	1,070,810	60,000	11.66%
3	CTG	143,723	22,774	3,674	1.1%	16.9%	10.51	1.69	9,030,686	38,300	48.02%
4	FPT	60,909	20,084	4,517	9.4%	20.0%	17.20	3.87	2,759,103	75,900	66.31%
5	GAS	174,169	25,270	4,081	12.5%	15.8%	22.30	3.60	1,067,275	90,900	19.32%
6	HDB	42,952	14,429	2,667	1.7%	20.6%	10.11	1.87	4,366,952	26,200	60.53%
7	HPG	155,062	17,826	4,056	11.5%	25.1%	11.54	2.63	21,194,480	45,900	156.53%
8	KDH	18,329	14,544	2,055	8.5%	14.6%	15.96	2.26	1,642,936	31,950	42.91%
9	MBB	78,365	17,117	2,987	1.9%	19.1%	9.38	1.64	13,907,042	27,150	54.06%
10	MSN	106,309	13,568	1,054	1.2%	3.2%	85.89	6.67	2,741,071	88,400	86.90%
11	MWG	63,486	33,471	8,615	8.9%	28.4%	15.81	4.07	1,288,208	132,800	29.80%
12	NVL	86,606	28,629	3,963	3.3%	13.8%	20.54	2.84	3,254,706	80,600	53.30%
13	PDR	25,474	12,877	3,078	8.3%	25.5%	20.89	4.99	3,068,790	62,800	197.85%
14	PLX	71,301	17,375	807	1.6%	3.9%	72.48	3.37	1,025,787	57,800	24.86%
15	PNJ	19,235	23,055	4,749	12.5%	21.8%	17.81	3.67	1,084,761	83,800	6.22%
16	POW	30,093	12,115	937	4.0%	7.2%	13.71	1.06	9,194,243	12,600	33.44%
17	REE	17,647	37,059	5,250	8.1%	14.0%	10.88	1.54	646,378	55,500	76.23%
18	SBT	14,628	12,333	892	3.1%	7.0%	25.68	1.86	4,351,172	22,500	12.05%
19	SSI	20,876	16,376	2,095	4.0%	13.1%	16.64	2.13	9,567,557	33,450	169.59%
20	STB	34,269	16,054	1,487	0.6%	9.6%	12.78	1.18	22,259,925	18,350	55.10%
21	TCB	141,423	21,151	3,521	3.1%	18.4%	11.46	1.91	18,592,800	39,050	79.33%
22	TCH	8,037	13,940	2,573	9.5%	14.2%	8.84	1.63	8,467,488	21,800	-30.46%
23	TPB	30,692	16,231	3,469	1.9%	23.5%	8.58	1.83	3,410,561	28,650	69.85%
24	VCB	364,954	26,632	4,974	1.5%	20.6%	19.78	3.69	1,172,860	97,300	20.69%
25	VHM	333,886	26,189	8,463	13.5%	36.1%	11.99	3.88	3,467,832	100,000	26.09%
26	VIC	361,582	23,352	1,488	1.2%	4.0%	71.82	4.58	1,176,233	106,900	1.33%
27	VJC	71,871	28,591	134	0.2%	0.5%	#####	4.80	888,987	136,800	13.58%
28	VNM	218,400	14,975	5,311	23.8%	35.0%	19.67	6.98	2,504,555	103,400	23.69%
29	VPB	102,118	21,507	4,271	2.6%	21.9%	9.74	1.93	7,857,989	41,500	53.22%
30	VRE	80,667	12,895	1,048	6.3%	8.5%	33.87	2.75	6,082,837	34,550	24.78%

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: [csi.research@vncsi.com.vn](mailto:csi.research@vncsi.com.vn)

**Người thực hiện: Lê Văn Thành**

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [thanhlv@vncsi.com.vn](mailto:thanhlv@vncsi.com.vn)

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI**

**Đỗ Bảo Ngọc**

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: [ngocdb@vncsi.com.vn](mailto:ngocdb@vncsi.com.vn)

**Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán**

**Lê Văn Thành**

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [thanhlv@vncsi.com.vn](mailto:thanhlv@vncsi.com.vn)

**Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp**

**Vũ Thùy Dương**

Chuyên viên phân tích

Email: [duongvt@vncsi.com.vn](mailto:duongvt@vncsi.com.vn)

**Hệ Thống Khuyến Nghị:** Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

<b>Xếp hạng</b>	<b>Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại</b>
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

**TRỤ SỞ CSI**

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099      Webiste: <https://www.vncsi.com.vn>